

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - P Phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR

TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Cam Thuận, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2010, quyền số 01/2010 ngày 05/8/2010. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống P phúc, nhưng từ khi làm ăn thua lỗ, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến kinh cãi, xúc phạm nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay, chúng tôi không còn chung sống với

nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Mỹ P có ba con chung là Nguyễn Ngọc Phú, sinh ngày 20/5/2011, Nguyễn Ngọc Thanh Đức, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền, sinh ngày 29/11/2016. Ông P yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung. Ông P không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.*

** Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR kết luận:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố CR. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CR.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện chung sống, kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố CR cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2010, quyển số 01/2010 ngày 05/8/2010. Do đó, hôn nhân giữa ông P và bà P là hôn nhân hợp pháp. Tại lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, ông P và bà P đã không sống chung với nhau. Nay không thể hàn gắn tình cảm với bà P nên ông P yêu cầu giải quyết ly hôn. Bà P đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng vắng mặt. Như vậy, hôn nhân giữa ông P và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Mỹ P có ba con chung là Nguyễn Ngọc Phú, sinh ngày 20/5/2011, Nguyễn Ngọc Thanh Đức, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền, sinh ngày 29/11/2016. Ông P yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung. Ông P không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần của con. Hiện nay ba con chung đang trực tiếp sống cùng với nguyên đơn và đều có nguyện vọng ở với ông P. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P được ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ P

2. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Nguyễn Ngọc Phú, sinh ngày 20/5/2011, Nguyễn Ngọc Thanh Đức, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền, sinh ngày 29/11/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc P không yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005248 ngày 30/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- Chi cục THADS TP. CR;
- UBND phường CL, CR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hiền